



FCC
CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH VÀ KHỬ TRÙNG FCC
☆☆☆

THỦ TỤC
SỬ DỤNG LOGO VÀ DẤU HIỆU CHỨNG NHẬN

BẢN CHÍNH

KÝ HIỆU TÀI LIỆU : TT-14CN
LẦN BAN HÀNH : 7
NGÀY : 01/08/2026
TỔNG SỐ TRANG : 6

Soạn thảo :  Phạm Thị Hoa QM		Xem xét :  Phạm Thị Hoa QM	Chấp thuận :  Trần Phương MA	
SOẠN THẢO/SỬA ĐỔI			BỘ PHẬN SỬ DỤNG	
LẦN BAN HÀNH	NGÀY	NỘI DUNG		
1	02/01/2009	Ban hành mới	Ban Giám đốc	
2	01/11/2012	Sửa đổi phần in nghiêng	Ban Quản lý chất lượng (bản gốc)	
	31/12/2013	Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thay thế 24/2007/QĐ-BKHCN	Ban Tài chính Kế toán	
		Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thay thế 83/2009/TT-BNNPTNT	Ban Tổ chức Hành chính	
			Ban Kế hoạch Kinh doanh	
			Ban Đầu tư và Phát triển	
			Ban Giám định Nông sản	
			Ban Phân tích Cơ lý	
			Ban Giám định Công nghiệp	
			Ban thử nghiệm Vật liệu	
			Ban Giám định Hóa	
3	01/03/2014	Bổ sung Phụ lục 1: HD sử dụng dấu hợp quy	Ban Phân tích Hoá sinh	
			Ban Khử trùng	
4	05/11/2018	Bãi bỏ thông tư 55/2012/TT-BNNPTNT	Ban Giám định Hàng hải	
		Bổ sung quy định dấu hợp quy đối với sản phẩm dệt may tại phụ lục 1	Ban Giám định Xây dựng	
5	15/07/2020	Sửa đổi mục 3, 6.2.2, 6.3.2, 6.5, phụ lục 1	Ban Kiểm tra hàng hóa quản lý nhà nước	
		Bổ sung mục 6.6, phụ lục 2,3,4	Chi nhánh Hà Nội	
			Chi nhánh Hải Phòng	
6	10/04/2021	Bổ sung quy định về dấu chứng nhận sản phẩm hữu cơ trồng trọt: mục 3, 6.6.5 và phụ lục 5	Chi nhánh Quảng Ninh	
			Chi nhánh Đà Nẵng	
			Chi nhánh Quy Nhơn	
7	01/08/2026	Đổi phòng thành Ban Cập nhật tài liệu tham khảo 14/2026/TT-BKHCN, Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2017/BCT, TCVN 14614:2026 Cập nhật mẫu dấu hợp quy theo 14/2026/TT-BKHCN. Bỏ nội dung dấu hợp chuẩn Sửa đổi phụ lục		

1. Mục đích

Tài liệu này quy định cách thức sử dụng logo, dấu hiệu chứng nhận, dấu hợp quy đối với các Cơ sở sản xuất được chứng nhận

2. Phạm vi

Qui định này được áp dụng cho FCC và các tổ chức được FCC chứng nhận.

3. Tài liệu tham chiếu

- Thông tư 14/2026/TT-BKHCN ngày 09/04/2026 Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật
- QCVN 01: 2017/BCT: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may
- Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2017/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng Formaldehyt và các Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo trong sản phẩm dệt may
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 14614:2026 về Thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) - Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận
- TCVN 12134:2017: Nông nghiệp hữu cơ - yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận

4. Trách nhiệm và quyền hạn

BP Giao quyền sử dụng và hướng dẫn Tổ chức có sản phẩm, hàng hoá đã được chứng nhận cách sử dụng dấu hiệu chứng nhận

5. Diễn giải

- Tổ chức được chứng nhận (Tổ chức) là doanh nghiệp; Cơ sở sản xuất (hợp tác xã, tổ hợp tác, hiệp hội; trang trại, hộ gia đình, ...).
- Chứng nhận sản phẩm: hoạt động đánh giá sự phù hợp sản phẩm so với chuẩn mực của bên thứ ba
- Chuẩn mực chứng nhận: Các tiêu chuẩn (TCVN, ASTM...), quy chuẩn (QCVN), quy định/quy phạm về chứng nhận sản phẩm.
- Chứng chỉ: giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp chuẩn mực đối với kết quả đánh giá sự phù hợp do FCC cung cấp.
- Chứng nhận hợp chuẩn, công bố hợp chuẩn là hoạt động tự nguyện đối với sản phẩm, hàng hoá là đối tượng áp dụng của các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế tương ứng.
- Chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy là hoạt động bắt buộc đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, yêu cầu quản lý về môi trường là đối tượng áp dụng của quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.
- **Biểu tượng của tổ chức chứng nhận (logo):** biểu tượng được tổ chức chứng nhận sử dụng để giúp cho việc nhận biết tổ chức đó
- **Dấu hiệu chứng nhận:** dấu hiệu được tổ chức chứng nhận cấp cho Tổ chức có sản phẩm đã được chứng nhận
- **Dấu hợp quy:** dấu hiệu được tổ chức chứng nhận cấp cho Tổ chức có sản phẩm, hàng hoá đã được chứng nhận hợp quy.

6. Nội dung

6.1 Khái quát

- 6.1.1 FCC là tổ chức giám định, chứng nhận được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định và pháp luật của Việt Nam, được các tổ chức có thẩm quyền (Văn phòng công nhận chất lượng, Bộ Nông nghiệp và Môi Trường, Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Công Thương...) công nhận và chỉ định tham gia các hoạt động kiểm tra nhà nước, chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn, hợp quy... Các dịch vụ do FCC điều hành đều phù hợp với các chuẩn mực quốc gia và quốc tế tương ứng.

- 6.1.2 Việc sử dụng biểu tượng của FCC và dấu hiệu chứng nhận sẽ thể hiện uy tín và năng lực của FCC và là bằng chứng khách quan về chất lượng sản phẩm của Tổ chức được chứng nhận và/ hoặc năng lực tổ chức quản lý và năng lực kỹ thuật của các Tổ chức này so với các chuẩn mực chấp nhận.
- 6.1.3 Việc sử dụng dấu hiệu chứng nhận là không bắt buộc đối với các Tổ chức đã được chứng nhận. Dấu hiệu chứng nhận được FCC cung cấp cho các Tổ chức được chứng nhận theo mã số riêng tùy theo loại dịch vụ yêu cầu. Các Tổ chức này được sử dụng dấu hiệu chứng nhận đối với các sản phẩm đã được chứng nhận trong phạm vi đã được chứng nhận.
- 6.1.4 FCC không cho phép Tổ chức C sử dụng dấu chứng nhận nhằm lừa dối khách hàng và gây ảnh hưởng đến uy tín của hoạt động chứng nhận.

6.2 Mô tả biểu tượng FCC, dấu hiệu chứng nhận:

6.2.1 Biểu tượng của FCC (logo)



- Màu sắc : như hình bên
- Kích thước : như hình bên

6.2.2 Dấu hiệu chứng nhận

- Trong các trường hợp các tổ chức có thẩm quyền có quy định riêng về dấu hiệu chứng nhận, FCC sẽ có trách nhiệm liên hệ với các tổ chức này và cung cấp dấu hiệu chứng nhận, cách thức quản lý, sử dụng dấu hiệu chứng nhận này cho các Tổ chức được chứng nhận.
- Trong trường hợp ngược lại, dấu hiệu chứng nhận sẽ được mô tả như dưới đây và cách thức quản lý và sử dụng dấu hiệu chứng nhận được quy định tại mục 6.3 của quy định này:

6.3 Quản lý và sử dụng logo, dấu hiệu chứng nhận

6.3.1 Quản lý

- Logo của FCC được đăng ký bảo hộ tại Cục sở hữu trí tuệ. Mọi hành vi xâm phạm hoặc sử dụng trái phép logo này đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.
- Dấu hiệu chứng nhận được FCC cấp và quản lý thống nhất cho các Tổ chức được FCC chứng nhận trong phạm vi cả nước. Các Tổ chức được chứng nhận sẽ nhận được dấu hiệu chứng nhận cùng với chứng chỉ chứng nhận.
- Dấu hiệu chứng nhận sẽ được thu hồi và Tổ chức được chứng nhận phải chấm dứt việc sử dụng dấu trong các trường hợp sau:
 - ❖ Hết hạn hiệu lực chứng nhận mà Tổ chức được chứng nhận không xin chứng nhận lại;
 - ❖ Tổ chức bị huỷ bỏ việc chứng nhận.
 - ❖ Trong thời gian tạm thời bị đình chỉ hiệu lực chứng nhận.

6.3.2 Sử dụng

- Chỉ có FCC được quyền sử dụng logo của mình trong các tài liệu của hệ thống quản lý chất lượng, trong chứng chỉ chứng nhận, trong các ấn phẩm thông tin, danh mục các tổ chức được chứng nhận, tờ rơi, quảng cáo, mẫu thư, trang thông tin điện tử...
- Tổ chức được chứng nhận được quyền sử dụng dấu hiệu chứng nhận do FCC cấp cho các sản phẩm trong phạm vi được chứng nhận.
- Tổ chức được chứng nhận không được sử dụng dấu hiệu chứng nhận theo cách

thức có thể dẫn đến sự hiểu nhầm của cơ quan quản lý, khách hàng của Tổ chức hoặc người tiêu dùng về kết quả chứng nhận. Không được sử dụng dấu hiệu chứng nhận với hàm ý sản phẩm, quá trình, hệ thống được phê chuẩn bởi tổ chức chứng nhận (dấu hiệu chứng nhận không được in trực tiếp trên sản phẩm, bao gói sản phẩm tiêu dùng trừ sản phẩm được cấp chứng nhận VietGAP, chứng nhận hữu cơ). Dấu hiệu chứng nhận có thể dùng trên các pallet chứa sản phẩm, sử dụng trong thương mại, tờ rơi, trên phương tiện thông tin đại chúng ,...)

- Khi sử dụng dấu hiệu chứng nhận cho sản phẩm, phạm vi được chứng nhận, Tổ chức được chứng nhận phải có dấu hiệu nhận biết những sản phẩm hoặc phạm vi chưa được chứng nhận
- Những trường hợp sau đây không được sử dụng dấu chứng nhận của FCC:
 - ❖ Sản phẩm của nhà cung cấp của Tổ chức đã được chứng nhận;
 - ❖ Các Tổ chức đang nộp đơn xin chứng nhận;

6.3.3 Xử lý vi phạm

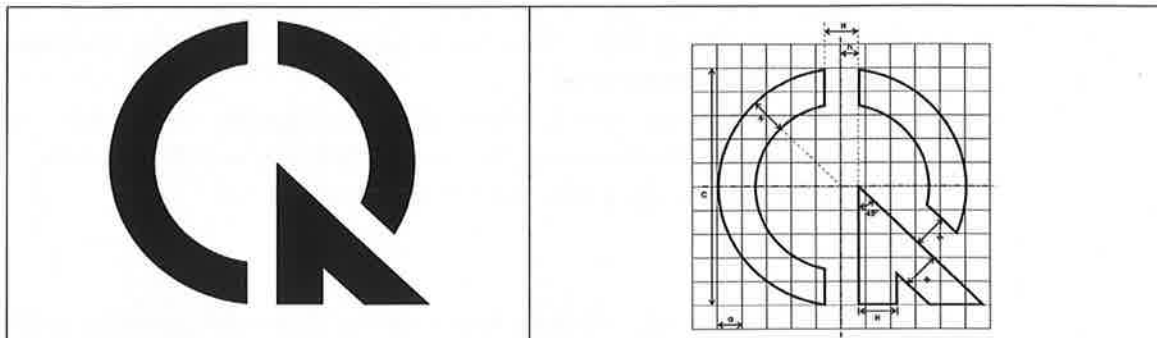
- Bất kỳ Tổ chức nào sử dụng logo hoặc dấu hiệu chứng nhận của FCC một cách bất hợp pháp đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.
- Tùy theo mức độ vi phạm sử dụng logo và dấu hiệu chứng nhận thì FCC sẽ nhắc nhở, đình chỉ hoặc hủy bỏ việc chứng nhận và thu hồi dấu hiệu chứng nhận đã cấp.
- Trường hợp bị hủy bỏ chứng nhận và bị thu hồi dấu hiệu chứng nhận, các Tổ chức được chứng nhận không được tiếp tục sử dụng dấu hiệu chứng nhận trên các sản phẩm, trên các tài liệu quảng cáo hay trên internet, website... FCC thông báo việc hủy bỏ chứng nhận hoặc thu hồi dấu hiệu chứng nhận cho các Tổ chức được chứng nhận vi phạm quy định trên đến các cơ quan, tổ chức có liên quan.

6.4 Dấu hợp quy: sử dụng cho trường hợp chứng nhận hợp quy. *Quy định về hình dạng, kích thước, cách thể hiện dấu hợp quy (CR) trên sản phẩm được qui định chi tiết tại “Hướng dẫn sử dụng dấu hiệu chứng nhận hợp quy” được ban hành kèm theo tài liệu này. (phụ lục 1)*

PHỤ LỤC 1

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DẤU HIỆU CHỨNG NHẬN HỢP QUY

1. Về hình dạng và kích thước của dấu hợp quy (CR) được quy định tại thông tư số 14/2026/TT-BKHCN quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật, cụ thể như sau:



Chú thích:

$$H = 1,5 a$$

$$h = 0,5 H$$

$$C = 7,5 H$$

2. Quy định thể hiện dấu hợp quy

- Dấu hợp quy có hình dạng, kích thước theo quy định tại mục 1,2 và được sử dụng cho đối tượng được chứng nhận hợp quy;
- Dấu hợp quy được sử dụng trực tiếp trên sản phẩm, hàng hóa, trên bao bì, trong tài liệu kỹ thuật hoặc trên nhãn sản phẩm, hàng hóa;
- Dấu hợp quy được thể hiện ở vị trí dễ thấy, dễ đọc, phải bảo đảm không dễ tẩy xóa và không thể bóc ra gắn lại;
- Dấu hợp quy có thể được phóng to hoặc thu nhỏ nhưng phải bảo đảm đúng tỷ lệ kích thước cơ bản theo quy định tại mục 1,2 và nhận biết được bằng mắt thường;
- Dấu hợp quy phải được thiết kế và thể hiện cùng một màu, dễ nhận biết;
- Trường hợp sản phẩm, hàng hóa là đối tượng được điều chỉnh bởi nhiều quy chuẩn kỹ thuật khác nhau, dấu hợp quy chỉ được sử dụng khi sản phẩm, hàng hóa đã phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng;
- Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn điện tử của sản phẩm thì dấu hợp quy phải được thể hiện trong nhãn điện tử của sản phẩm. Các quy định tại mục 4,5 không bắt buộc áp dụng trong trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn điện tử.
- Tùy theo mức độ vi phạm sử dụng dấu hợp quy thì FCC sẽ nhắc nhở, đình chỉ hoặc huỷ bỏ việc chứng nhận và thu hồi dấu chứng nhận đã cấp.
- Dấu hợp quy sẽ được thu hồi và Tổ chức được chứng nhận phải chấm dứt việc sử dụng dấu trong các trường hợp sau:
 - + Hết hạn hiệu lực chứng nhận mà Tổ chức được chứng nhận không xin chứng nhận lại;
 - + Tổ chức bị huỷ bỏ việc chứng nhận.
 - + Trong thời gian tạm thời bị đình chỉ hiệu lực chứng nhận.

3. Cách thể hiện dấu hợp quy (dấu CR)/ logo chứng nhận

Lĩnh vực	Dấu hiệu chứng nhận	Diễn giải
Chứng nhận sản phẩm phân bón		
Chứng nhận sản phẩm dệt may		- QCVN: Quy chuẩn chứng nhận tương ứng với sản phẩm chứng nhận (nếu cần) - B: Số chứng thư FCC (nếu cần) VD: Số chứng thư CF30/01.85.1108 Ghi mã chứng nhận: 30 01 85 1108
Chứng nhận sản phẩm thép		
Chứng nhận VietGAP	(Dấu chứng nhận có 2 màu trắng và xanh lá cây)	+ VG: Viết tắt chữ VietGAP + FCC: Tên CB + CC: Ký hiệu lĩnh vực trồng trọt + YY: 2 số cuối của năm cấp chứng nhận + NNNN: số thứ tự của giấy chứng nhận đã cấp trong năm. VD: Tổ chức đầu tiên được FCC cấp chứng nhận VietGAP là Công ty TNHH A cấp vào năm 2026 sẽ có mã số là: VG-FCC-C- 26 0001
Chứng nhận hữu cơ	TCVN 11041-.../2017 XXXX- YYYY	- XXXX: số đăng ký hoạt động chứng nhận của tổ chức chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền (Cục Trồng trọt và BVTV) cấp. - YYYY: Mã số chứng thư FCC (CF...)